

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Công văn số 01/2023-CV ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Hộ Kinh doanh trang trại nuôi gà Nguyễn Minh Công về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường cho Dự án đầu tư “Trang trại tổng hợp nuôi gà Nguyễn Minh Công” đăng ký tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố ngày 08 tháng 3 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 394/TTr-TNMT ngày 09 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Hộ Kinh doanh trang trại tổng hợp nuôi gà Nguyễn Minh Công được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Trang trại tổng hợp nuôi gà Nguyễn Minh Công” tại địa chỉ: Ấp Sóc Cung, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: “Trang trại tổng hợp nuôi gà Nguyễn Minh Công”

1.2. Địa điểm hoạt động: Ấp Sóc Cung, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

1.3. Giấy giấy chứng nhận đăng ký Hộ Kinh doanh: số 56A 8027932 do phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 11 tháng 5 năm 2022.

1.4. Mã số thuế: 1700879853.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh: Trang trại chăn nuôi.

1.6. Phạm vi, quy mô của dự án đầu tư:

- Phạm vi: dự án được triển khai thực hiện tại: Ấp Sóc Cung, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Quy mô dự án: theo Luật đầu tư công thuộc tiêu chí phân loại dự án nhóm C với tổng mức vốn đầu tư là 14.579.419.000 đồng. Tổng diện tích trang trại là 23.201,8m².

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hộ Kinh doanh trang trại tổng hợp nuôi gà Nguyễn Minh Công:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ Kinh doanh trang trại tổng hợp nuôi gà Nguyễn Minh Công có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

2.6. Trong quá trình hoạt động, trường hợp các biện pháp bảo vệ môi trường tại cơ sở không đảm bảo làm ảnh hưởng đến khu vực xung quanh thì chủ cơ sở phải kịp thời khắc phục điều chỉnh biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp.

2.7. Trong thời hạn của Giấy phép, khi có chủ trương của cơ quan có thẩm quyền về việc di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh các ngành nghề có ảnh hưởng đến môi trường vào Cụm công nghiệp theo quy hoạch, Chủ cơ sở phải tự tháo dỡ, di dời công trình và không yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với công trình xây dựng.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 12 tháng 6 năm 2023 đến ngày 12 tháng 6 năm 2033).

Điều 4. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CT và các PCT thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường TP;
- Hộ kinh doanh Nguyễn Minh Công;
- Công thông tin điện tử TPRG;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Trung Thực

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 04/GPMT-UBND ngày 12/6/2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Khí thải chủ yếu của Trang trại tổng hợp nuôi gà Nguyễn Minh Công phát sinh từ quá trình chăn nuôi được quạt thông gió hút ra liên tục.

2. Dòng khí thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Vị trí xả khí thải: Ấp Sóc Cung, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Tọa độ vị trí xả thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}30'$, vĩ tuyến 3° : Sau khu vực lưới chắn bụi: X: 1113625m ; Y: 569087m.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: $4.320\text{m}^3/\text{ngày}$. đêm. $180\text{m}^3/\text{giờ}$

2.2.1. Phương thức xả khí thải: xả thải liên tục 24 giờ/ngày.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép/1 giờ	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	Tổng bụi lơ lửng	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	300	06 tháng/lần	QCVN 05:2013/BTNMT
2	NH_3	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	200	06 tháng/lần	QCVN 06:2009/BTNMT
3	H_2S	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	42	06 tháng/lần	QCVN 06:2009/BTNMT

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải: Bụi, mùi hôi, khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án chủ yếu là khí thải và mùi hôi trong quá trình hoạt động chăn nuôi

và khí thải từ phương tiện các phương tiện giao thông. Bụi từ khí thải các phương tiện giao thông được chủ cơ sở sử dụng biện pháp tráng nền xi măng để hạn chế phát tán bụi vào không khí do các phương tiện di chuyển đậu đỗ, xe ra vào trang trại chạy với vận tốc nhỏ để không lôi cuốn bụi từ mặt đất. Khí thải, mùi hôi trong quá trình hoạt động chăn nuôi của trang trại được chủ dự án trang bị quạt hút làm thông thoáng chuồng trại (lưới chắn bụi bao quanh khu vực quạt hút để chắn bụi). Ngoài ra, trong khu vực chăn nuôi còn được trang bị hệ thống phun sương để giữ lại bụi trong hệ thống lưới chắn bụi.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải, mùi hôi → Quạt hút → Phun sương → Lưới chắn bụi → Khí sạch đạt QCVN 06:2009/BTNMT; QCVN 05:2013/BTNMT.

- Công suất thiết kế: 180m³/giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không có.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không có

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

STT	Hạng mục công trình vận hành thử nghiệm	Thời gian vận hành thử nghiệm		Công suất dự kiến
		Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	
I	CÔNG TRÌNH XỬ LÝ KHÍ THẢI			
1	Hệ thống lưới chắn bụi và hệ thống phun sương	Ngày 01/8/2023	Ngày 10/8/2023	100%

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104°30', vĩ độ 3°, Sau khu vực lưới chắn bụi: X: 1113625m ; Y: 569087m. (theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này).

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này):

2.3. Tần suất lấy mẫu: 01 lần/ngày (03 ngày liên tiếp).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: Đề nghị chủ dự án khi đi vào hoạt động phải thực hiện tốt việc quản lý chất thải từ quá trình chăn nuôi gà (phân gà) đảm bảo theo quy định của pháp luật tránh làm ảnh hưởng đến môi trường.

Phụ lục 6

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 04/GPMT-UBND ngày 12/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh khi dự án đi vào hoạt động không đa dạng thành phần và số lượng chủ yếu là: Dầu nhớt thải từ các máy móc, pin, bóng đèn thải,..

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án là 9kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

Thiết bị lưu chứa phải đảm bảo các quy định tại khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà

- Kho lưu chứa chất thải nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý xử lý chất thải này theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

+ Thu gom rác thải nhựa có khả năng tái chế bán cho đơn vị thu mua nhựa.

+ Các loại rác hữu cơ như thức ăn thừa, rau thừa cho vào thùng chứa để cho các hộ dân chăn nuôi gia súc gần trang trại.

+ Các loại rác thải vô cơ không có khả năng tái chế sẽ được thu gom tập kết tại bãi đất trống của trang trại định kỳ xử lý bằng biện pháp đốt 1 lần/tuần (do khu vực chưa có tuyến thu gom, xử lý rác).



B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện đúng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của dự án, đảm bảo tuân thủ đúng quy định kỹ thuật về an toàn và môi trường.
- Đảm bảo nguồn nhân lực, trang thiết bị, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
- Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường./.